

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN BẾN LÚC  
TỈNH L**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 04 /2020/LĐ-ST  
Ngày: 29-9-2020  
V/v tranh chấp hợp đồng lao động

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BẾN LÚC - TỈNH L**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Bà Hồ Thị Miên

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Bà Nguyễn Anh Thư – Chủ tịch Liên đoàn lao động huyện B.
2. Ông Đào Bá Lộc - Nguyên Phó Phòng Lao động Thương binh và Xã hội huyện B.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Thái Thị Thanh Thúy - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bến Lức, tỉnh L.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện B tham gia phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Ngọc Hân - Kiểm sát viên.

Trong ngày 29 tháng 9 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bến Lức, tỉnh L mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án lao động thụ lý số: 12/2019/TLST-LĐ ngày 10/12/2019 về việc “tranh chấp hợp đồng lao động”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 02/2020/QĐXXST-LĐ ngày 24 tháng 8 năm 2020, quyết định hoãn phiên tòa số 03/QĐST-LĐ ngày 10/9/2020 giữa các đương sự:

**- Nguyên đơn:** Ông Nguyễn Văn Tr, sinh năm 1969;

Địa chỉ: số 668 ấp 1, xã Đ, thành phố M, tỉnh T1.

*Người đại diện hợp pháp theo ủy quyền cho ông Tr:* Ông Nguyễn Thành T, sinh năm 1961 (theo giấy ủy quyền ngày 04/9/2019, có mặt). Địa chỉ: Ấp 8, xã L, huyện B, tỉnh L.

**- Bị đơn:** Công ty TNHH Dịch vụ - Bảo vệ Thiết bị PCCC TC (gọi tắt là Công ty TC);

Địa chỉ: số 38 ấp 5, xã Ph, huyện B, tỉnh L.

*Người đại diện hợp pháp theo pháp luật:* Ông Nguyễn Thanh L, Chức vụ: Giám đốc.

HKTT: ấp X, xã T2, huyện C, tỉnh Long An.

Địa chỉ hiện nay: ấp X, xã T2, huyện C, tỉnh L.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo đơn khởi kiện ngày 05/9/2019, bản tự khai và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn Nguyễn Văn Tr do ông Nguyễn Thành T trình bày:*

Ngày 18/4/2019 ông Tr được công ty TNHH DV-BV và Thiết bị PCCC TC (gọi tắt là Công ty TC) nhận vào làm bảo vệ và điều ông đến bảo vệ cho Phòng khám Đa Khoa D. Trong quá trình làm việc Công ty không ký hợp đồng lao động với ông Tr mà chỉ yêu cầu ông Tr nộp sơ yếu lý lịch để được phát thẻ và đồng phục. Mức lương thỏa thuận là 4.500.000 đồng/tháng, làm việc 30 đến 31 ngày/tháng, không có ngày nghỉ hàng tuần, nghỉ lễ tết, không được hưởng tiền tăng ca thêm giờ và không được hưởng bảo hiểm xã hội thời gian làm việc 12 tiếng/ngày, ca ngày từ 6 giờ sáng đến 18 giờ chiều, ca đêm từ 18 giờ chiều hôm trước đến 6 giờ sáng ngày hôm sau, luân phiên làm 1 tuần ngày, 1 tuần đêm.

Ngày 31/5/2019 Công ty cho ông Tr thôi việc và đưa ra lý do Phòng khám đa khoa D không ký hợp đồng với Công ty nữa nhưng Công ty không thanh toán tiền lương cho ông Tr. Cụ thể: lương tháng 4 là 1.680.000 đồng và lương tháng 5/2019 là 4.500.000 đồng. Đồng thời không bồi thường quyền lợi hợp đồng cho ông.

Nay ông Tr yêu cầu Công ty TC phải chi trả các khoản sau:

- 04 Tháng lương chấm dứt hợp đồng lao động trái pháp luật: 4 tháng x 4.500.000 đồng = 18.000.000 đồng;
- 30 ngày lương vi phạm thời gian thông báo trước: 5.192.307 đồng;
- Truy thu tiền lương ngày nghỉ hàng tuần: 4.500.000 đồng : 26 x 6 tuần = 1.038.461 đồng.
- Truy thu 2 ngày nghỉ lễ 30/4 và 01/5: 4.500.000 đồng : 26 x 2 x 300% = 1.038.461 đồng
- Truy thu tiền giờ làm thêm ban đêm 30% tính từ 18h đến 02 giờ sáng hôm sau: 4.500.000 đồng : 26 : 8 x 30% x 4 giờ x 15 đêm/tháng x 1 tháng 6 ngày = 545.160 đồng.
- Truy thu tiền tăng ca giờ làm thêm ban đêm: 4.500.000 đồng : 26 : 8 x 200% x 4 x 15 đêm/tháng x 01 tháng 07 đêm = 3.807.691 đồng.

- Truy thu tiền làm tăng ca giờ làm ban ngày: 4.500.000 đồng : 26 : 8 x 1,5 x 4 x 15 ngày/tháng x 01 tháng 07 ngày = 2.555.678 đồng.

- 07 tháng lương những ngày không được làm việc, tạm tính từ tháng 6/2019 đến tháng 12/2019 là 4.500.000 đồng x 7 tháng = 31.500.000 đồng.

- Truy thu tiền bảo hiểm xã hội từ tháng 05/2019 đến tháng 12/2019 là 8 tháng: 4.500.000 đồng x 22% x 8 tháng = 7.920.000 đồng.

- Truy thu tiền phép năm 1 ngày: 4.500.000 đồng : 26 = 173.076 đồng.

- Tiền lương tháng 4/2019 là 1.680.000 đồng và 5/2019 là 4.500.000 đồng. Tổng cộng 6.180.000 đồng.

Tổng cộng tất cả các khoản trên là 78.776.143 đồng.

Tại phiên tòa, ông Nguyễn Thành T đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn chỉ yêu cầu Công ty TC trả 6.180.000 đồng tiền lương (lương tháng 4 là 1.680.000 đồng, lương tháng 5/2019 là 4.500.000 đồng) và yêu cầu rút lại yêu cầu khởi kiện về việc bồi thường do đơn phương chấm dứt hợp đồng trái pháp luật, yêu cầu trả 30 ngày lương vi phạm thời gian thông báo trước, truy thu tiền lương nghỉ hàng tuần, truy thu tiền lương ngày nghỉ lễ, tiền lương làm thêm giờ ban ngày, tiền lương làm thêm giờ ban đêm, tiền lương những tháng không được làm việc, truy thu tiền nghỉ phép năm và truy thu tiền bảo hiểm xã hội....

Bị đơn Công ty TNHH Dịch vụ - Bảo vệ và Thiết bị PCCC TC đã được Tòa án tổng đạt đơn khởi kiện và tài liệu kèm theo đơn khởi kiện, thông báo thụ lý, Thông báo phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, Quyết định đưa vụ án ra xét xử và quyết định hoãn phiên tòa nhưng vắng mặt, không cung cấp văn bản trình bày ý kiến cũng như ý kiến phản đối hay yêu cầu phản tố.

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện B, tỉnh L phát biểu ý kiến:*

Về tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký đã tuân theo pháp luật tố tụng và các đương sự trong vụ án đã chấp hành pháp luật kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án.

Việc ông T rút yêu cầu khởi kiện về việc: yêu cầu bồi thường do đơn phương chấm dứt hợp đồng trái pháp luật, yêu cầu trả 30 ngày lương vi phạm thời gian thông báo trước, truy thu tiền lương nghỉ hàng tuần, truy thu tiền lương ngày nghỉ lễ, tiền lương làm thêm giờ, tiền lương những tháng không được làm việc, truy thu tiền nghỉ phép năm và truy thu tiền bảo hiểm xã hội. Việc ông T rút đơn là hoàn toàn tự nguyện nên đề nghị Hội đồng xét xử đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của ông Tr.

Về nội dung vụ án:

Theo ông Nguyễn Văn Tr trình bày thì ông được Công ty nhận vào làm bảo vệ và điều ông đến bảo vệ cho Phòng Khám đa khoa D từ ngày 18/4/2019 đến ngày 31/5/2019 với mức lương 4.500.000đ/tháng, tiền lương trong thời gian ông làm việc tháng 4/2019 là 1.680.000 đồng và lương tháng 5/2019 là 4.500.000 đồng, tổng cộng là 6.180.000 đồng. Công ty cho ông Tr nghỉ việc nhưng chưa thanh toán tiền lương nên ông yêu cầu công ty thanh toán tiền lương. Lời trình bày này phù hợp với công văn số 23/CV-PKĐKDQ ngày 01/9/2020 của Phòng Khám đa khoa D.

Mặc dù trong suốt quá trình giải quyết vụ án Công ty không đến Tòa án và không có ý kiến trình bày hay phản đối gì đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Tuy nhiên, tại biên bản làm việc ngày 06/8/2020 đoàn giải quyết lao động giải quyết khiếu nại lao động giữa Công ty do ông Nguyễn Thanh L - Giám đốc công ty làm đại diện với người lao động là ông Nguyễn Văn H, ông Nguyễn Văn Tr. Trong biên bản thể hiện thông qua đơn cứu xét hỗ trợ giải quyết và đơn tố cáo của ông Nguyễn Văn H, ông Nguyễn Văn Tr, ông Nguyễn Ngọc M và lời trình bày của ông Hiệp, ông Tr thì phía công ty đồng ý trả tiền lương và tiền thế chân cho người lao động. Điều này chứng tỏ Công ty có nợ tiền lương của ông Tr. Do đó có cơ sở chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Tr về việc yêu cầu công ty thanh toán tiền lương tháng 4 là 1.680.000đ và tháng 5/2019 là 4.500.000đ.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

#### **[1] Về tố tụng:**

[1.1] Ông Tr khởi kiện yêu cầu Công ty TC thanh toán tiền lương và các quyền lợi khác theo hợp đồng lao động. Căn cứ Khoản 1 Điều 32 Bộ luật Tố tụng dân sự, quan hệ pháp luật tranh chấp trong vụ án này là “Tranh chấp về hợp đồng lao động”. Bị đơn Công ty TC có trụ sở chính tại huyện B, tỉnh L. Căn cứ Khoản 1 Điều 35 và Điểm a Khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh L có thẩm quyền giải quyết vụ án theo thủ tục sơ thẩm.

[1.2] Về thời hiệu khởi kiện: Ngày 31/5/2019 ông Tr bị công ty chấm dứt hợp đồng, ngày 06/8/2019 Phòng lao động thương binh và xã hội hòa giải khiếu nại tranh chấp lao động, ngày 05/9/2019 ông Tr khởi kiện đến Tòa án là còn thời hiệu theo quy định tại khoản 2 Điều 202 của Bộ luật Lao động.

[1.3] Về việc vắng mặt bị đơn: Tòa án đã tiến hành tổng đạt theo thủ tục tố tụng dân sự năm 2015 tại địa chỉ trụ sở chính và địa chỉ cư trú của ông Nguyễn Thanh L – Người đại diện hợp pháp theo pháp luật của công ty nhưng bị đơn vẫn không có mặt, không có văn bản trình bày ý kiến. Do đó, Tòa án tiến hành giải quyết vụ án vắng mặt bị đơn.

[1.4] Tại phiên tòa, ông Nguyễn Thành T là người đại diện theo ủy quyền của ông Tr yêu cầu rút một phần yêu cầu khởi kiện về việc: yêu cầu bồi thường 4

tháng tiền lương do chấm dứt hợp đồng trái pháp luật, 30 ngày lương do vi phạm thời gian thông báo trước, truy thu tiền lương ngày nghỉ hàng tuần, ngày nghỉ lễ 30/4/2019 và 01/5/2019, truy thu tiền làm thêm giờ ban ngày và ban đêm, yêu cầu trả lương những tháng không được làm việc, truy thu tiền bảo hiểm xã hội và tiền nghỉ phép năm. Việc ông T đại diện theo ủy quyền của ông Tr rút đơn thuộc phạm vi ủy quyền và hoàn toàn tự nguyện nên được Hội đồng xét xử chấp nhận. Đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Văn Tr đối với các yêu cầu này.

[2] Về nội dung tranh chấp:

[2.1] Ông Tr trình bày ông được Công ty TC nhận vào làm việc từ ngày 18/4/2019 và được điều đến bảo vệ cho Phòng khám đa khoa D. Trong quá trình làm việc Công ty không ký hợp đồng lao động với ông Tr mà chỉ yêu cầu ông Tr nộp sơ yếu lý lịch để được phát thẻ và đồng phục. Mức lương thỏa thuận là 4.500.000 đồng/tháng, làm việc 30 đến 31 ngày/tháng, không có ngày nghỉ hàng tuần, nghỉ lễ tết, không được hưởng tiền tăng ca thêm giờ và không được hưởng bảo hiểm xã hội thời gian làm việc 12 tiếng/ngày, ca ngày từ 6 giờ sáng đến 18 giờ chiều, ca đêm từ 18 giờ chiều hôm trước đến 6 giờ sáng ngày hôm sau, luân phiên làm 1 tuần ngày, 1 tuần đêm. Tiền lương trong thời gian ông làm việc cho công ty tháng 4/2019 là 1.680.000 đồng và tiền lương tháng 5/2019 là 4.500.000 đồng. Ngày 31/5/2019 Công ty cho ông nghỉ việc nhưng không thanh toán tiền lương cho ông nên nay ông yêu cầu Công ty phải thanh toán 6.180.000 đồng tiền lương trong thời gian ông làm việc.

[2.2] Xét thấy, giữa ông Tr với Công ty TC không ký kết hợp đồng lao động nhưng ông Tr cung cấp được thẻ nhân viên có dấu mộc của Công ty TC; Bệnh viện đa khoa D cũng có công văn số 23/CV-PKĐKĐQ ngày 01/9/2020 xác nhận ông Tr làm việc tại Bệnh viện D từ ngày 18/4/2019 đến ngày 31/5/2019; Tại biên bản làm việc ngày 06/8/2020 đoàn giải quyết lao động giải quyết khiếu nại lao động giữa Công ty do ông Nguyễn Thanh L - Giám đốc công ty làm đại diện với người lao động là ông Nguyễn Văn H, ông Nguyễn Văn Tr thì phía công ty đồng ý trả tiền lương và tiền thế chân cho người lao động; Trong quá trình giải quyết vụ án, Công ty TC và ông Nguyễn Thanh L - Giám đốc Công ty đã được Tòa án tổng đạt đơn khởi kiện và các tài liệu trong hồ sơ vụ án, các văn bản tố tụng của Tòa án nhưng không có văn bản trình bày ý kiến và không có ý kiến phản đối. Theo quy định tại khoản 2 Điều 92 Bộ luật tố tụng dân sự 2015 quy định “*Một bên đương sự thừa nhận hoặc không phản đối những tình tiết, sự kiện, tài liệu, văn bản, kết luận của cơ quan chuyên môn mà bên đương sự kia đưa ra thì bên đương sự đó không phải chứng minh*”. Do đó, có cơ sở xác định giữa ông Tr với Công ty TC có giao kết hợp đồng lao động bằng lời nói và thời gian ông Tr làm việc cho Công ty là từ ngày 18/4/2019 đến 31/5/2019, mức lương thỏa thuận 4.500.000 đồng/tháng và Công ty TC chưa thanh toán tiền lương cho ông Tr.

[2.3] Từ các căn cứ, nhận định trên có cơ sở chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Văn Tr về việc yêu cầu công ty thanh toán tiền lương. Buộc Công ty TC phải trả cho ông Tr 6.180.000 đồng tiền lương tháng 4/2019 và tháng 5/2019 chưa thanh toán.

[3] Về án phí: Công ty TC phải chịu án phí lao động sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[4] Phát biểu của Kiểm sát viên là có căn cứ.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ khoản 1 Điều 32, điểm c khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; điểm c Khoản 1 Điều 217, Khoản 2 Điều 244, Điều 227, Điều 271, khoản 1 Điều 273 và khoản 1 Điều 280 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 15, 16, 17, 36, 90, 94, 95, 96, 201, 202 của Bộ luật Lao động 2012;

Căn cứ Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Đình chỉ yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Văn Tr về việc: Yêu cầu bồi thường 4 tháng tiền lương do chấm dứt hợp đồng trái pháp luật, 30 ngày lương do vi phạm thời gian thông báo trước, truy thu tiền lương ngày nghỉ hàng tuần, ngày nghỉ lễ 30/4/2019 và 01/5/2019, truy thu tiền làm thêm giờ ban ngày và ban đêm, yêu cầu trả lương những tháng không được làm việc, truy thu tiền bảo hiểm xã hội và tiền nghỉ phép năm.

2. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Văn Tr về việc yêu cầu Công ty TNHH DV-BV và Thiết bị PCCC TC thanh toán tiền lương. Buộc Công ty TNHH DV-BV và Thiết bị PCCC TC có nghĩa vụ thanh toán cho ông Nguyễn Văn Tr 6.180.000 đồng (Sáu triệu một trăm tám mươi ngàn đồng).

Kể từ khi có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi suất của số tiền còn phải thi hành theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

3. Về án phí lao động sơ thẩm: Công ty TNHH DV-BV và Thiết bị PCCC TC phải chịu 300.000 đồng án phí lao động sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo và thời hạn kháng cáo đối với bản án: Đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày được tổng đạt hợp lệ theo quy định Bộ luật tố tụng dân sự.

Trường hợp bản án được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

***Nơi nhận:***

- TAND tỉnh L;
- VKSND huyện Bến Lức;
- CCTHADS huyện Bến Lức;
- Các đương sự;
- Lưu HS-AV.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TÒA**

**Hồ Thị Miên**

**Thành viên Hội đồng xét xử**

**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

**Nguyễn Anh Thư – Đào Bá Lộc**

**Hồ Thị Miên**

***Nơi nhận:***

- TAND tỉnh L;
- VKSND huyện Bến Lức;
- CCTHADS huyện Bến Lức;
- Các đương sự;
- Lưu HS-AV.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TÒA**

**Hồ Thị Miên**

**Thành viên Hội đồng xét xử**

**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

**Nguyễn Anh Thư – Đào Bá Lộc**

**Hồ Thị Miên**